

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 42/2023/HS - ST

Ngày: 27/6/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Quang Huy** và bà **Hoàng Thị Thanh Tú**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST - HS, ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST – HS, ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: **VŨ VĂN N** - sinh ngày 01/4/2001 tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT: thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T và con bà: Vàng Thị M; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 07/10/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 25/4/2023 bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. **Lường Thị T** - sinh năm 1990. (Vắng mặt)
2. **Hoàng Văn C** - sinh năm 1993. (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Anh Hoàng Văn C đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của chị Lường Thị T)

Cùng trú tại: thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Phạm Huy G – sinh năm 1974; trú tại: tổ 3, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- **Người làm chứng:** Giàng Á Th – sinh năm 2004; trú tại: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái là người đang lao động theo công trình và tạm trú cùng những người khác ở Lán nghỉ công nhân tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/9/2022, anh C cùng mọi người ra công trường gần đó để làm việc, khi đi anh C để chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner BKS 21K1 - 463.27 của mình tại Lán. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh C đi về Lán nghỉ thì không thấy chiếc xe mô tô của mình đâu, đồng thời tìm và kiểm tra thì không thấy chìa khóa xe mô tô, anh C xác định xe mô tô đã bị kẻ gian lấy trộm, trong cốp xe còn có 01 đăng ký xe mang tên Lường Thị T, 01 Căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn C. Anh C đã trình báo chính quyền địa phương và khai nhận có nghi ngờ một người thanh niên quê ở tỉnh Tuyên Quang, đang làm việc và ở cùng Lán là người trộm cắp xe của mình. Qua xác minh xác định đối tượng mà anh C nghi ngờ là Vũ Văn N, sinh ngày 01/4/2001, trú tại thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 28/9/2022, Vũ Văn N ra Công an xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 21K1 - 463.27 của anh Hoàng Văn C.

Qua điều tra xác định được: Vũ Văn N làm phụ xây ở thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và ở cùng Lán với anh Hoàng Văn C và những người khác. Vào chiều ngày 18/9/2022, khi N đang làm việc thì thấy mệt, nên đã về nghỉ tại Lán, lúc đó chỉ có một mình N. Khi nằm nghỉ thì N phát hiện 01 chìa khóa xe mô tô trong mũ bảo hiểm đặt ở trên giường, nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 21K1 - 463.27 để ở Lán. Sau đó, N lấy đồ đạc cá nhân của mình, dùng chìa khóa mở khóa điện và điều khiển xe mô tô về nhà mình tại tỉnh Tuyên Quang. Về nhà được 02 ngày thì N điều khiển xe mô tô trộm cắp được sang huyện B chơi với anh Giàng Á Th, sinh năm 2004, trú tại thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi gặp anh Th ở B, hai người rủ nhau xuống Thái Nguyên chơi. Đến ngày 25/9/2022 N nhờ Th bán chiếc xe mô tô trên với giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) cho anh Phạm Huy G, sinh năm 1974 trú tại tổ 3, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Số tiền bán xe được anh G chuyển khoản vào số tài khoản của Th, sau đó Th rút toàn bộ số tiền đưa cho N. Ngày 26/9/2022, N và Th quay lại huyện B, sau đó N đi về nhà tại Tuyên Quang. Đến ngày 28/9/2022 sau khi trở lại B, N đã ra Công an xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đầu thú về hành vi của mình.

Quá trình điều tra Vũ Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình. N khai nhận được trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 21K1 - 463.27 của anh Hoàng Văn C và đã nhờ anh Giàng Á Th bán chiếc xe đó cho anh Phạm Huy G được 13.000.000đ, số tiền bán xe N sử dụng tiêu sài cá nhân một phần, số còn lại là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) N đã giao nộp cho cơ quan Công an. Khi bán xe, Th có hỏi N là xe do đâu mà có nhưng N nói là do N mua, N cũng không nói cho người mua xe biết là xe này do trộm cắp mà có. Trong cốp xe có các giấy tờ khác nhưng N đã vứt hết chỉ để lại đăng ký xe.

Giàng Á Th khai nhận: Th được cùng Vũ Văn N xuống thành phố T, tỉnh Thái Nguyên chơi. Do N không có giấy tờ tùy thân nên đã nhờ Th (có giấy chứng minh thư nhân dân) đứng ra bán hộ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner BKS 21K1 - 463.27 cho một cửa hàng xe máy tại thành phố T với giá 13.000.000đ, chủ cửa hàng chuyển khoản toàn bộ tiền vào số tài khoản ngân hàng của Th, sau đó Th đã rút và đưa hết cho N.

Ngày 29/9/2022, anh Phạm Huy G giao nộp vật chứng là 01 chiếc xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô BKS 21K1 - 463.27 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô BKS 21K1 - 463.27 thuộc sở hữu của vợ chồng anh Hoàng Văn C + Lương Thị T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 47/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 03/10/2022 của HĐĐGTS trong Tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ - đen – bạc, BKS 21K1 - 463.27 được mua năm 2020 đến thời điểm xảy ra sự việc ngày 18/9/2022 có giá trị là 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 19/CT - VKSCM, ngày 05 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS: xử phạt bị cáo N từ 15 tháng đến 20 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo N.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều 122, 123, 131/BLDS.

Buộc bị cáo Vũ Văn N phải hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan Phạm Huy G số tiền còn lại là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS: trả lại số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đã tạm giữ đối với Vũ Văn N cho Phạm Huy G.

* Bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Chiều ngày 18/9/2022 tại Lán nghỉ công nhân thuộc thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Vũ Văn N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner màu đỏ - đen - bạc, số máy KC34E1085035, số khung RLHKC3705KY043308, BKS 21K1 - 463.27, trị giá 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) của người bị hại là vợ chồng anh Hoàng Văn C, chị Lương Thị T. Sau khi trộm cắp được tài sản, 25/9/2022 Vũ Văn N đã nhờ anh Giàng Á Th bán chiếc xe mô tô trên cho anh Phạm Huy G với giá 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), số tiền bán xe N sử dụng tiêu sài cá nhân một phần, số còn lại là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) N đã giao nộp cho cơ quan Công an. Ngày 28/9/2022 Vũ Văn N đến Công an xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đầu thú về hành vi của mình. Ngày 29/9/2022, anh Phạm Huy G giao nộp 01 chiếc xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô BKS 21K1 - 463.27 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Vũ Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú - theo quy định tại điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, truy tố những người bị hại Hoàng Văn C và Lương Thị T đều không yêu cầu bị cáo N bồi thường, những người bị hại đều vắng mặt tại phiên toà nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm là không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, người có quyền lợi liên quan Phạm Huy G trình bày: bị cáo N đã bán chiếc xe mô tô BKS 21K1 - 463.27 cho anh lấy của anh tổng số tiền 13.000.000đ. Sau đó, anh đã giao nộp chiếc xe cho công an. Nay anh yêu cầu bị cáo N phải trả cho anh số tiền mà anh đã mua xe với N là: 13.000.000đ, anh yêu cầu được trừ vào số tiền 4.000.000đ mà N đã giao nộp cho cơ quan công an, số còn lại 9.000.000đ bị cáo N có trách nhiệm phải trả cho anh. Xét thấy yêu cầu của người có quyền lợi liên quan Phạm Huy G là phù hợp, được chấp nhận, được trừ vào số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) N đã giao nộp cho cơ quan Công an (tiền N đã bán xe cho Phạm Huy G) và hiện nay được giữ ở cơ quan thi hành án dân sự huyện C, số còn lại 9.000.000đ (Chín triệu đồng) bị cáo N có trách nhiệm phải hoàn trả cho Phạm Huy G.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này có anh Giàng Á Th là người bán chiếc xe mô tô và anh Phạm Huy G là người mua chiếc xe mô tô do Vũ Văn N trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh Th và anh G đều không biết chiếc xe đó là tài sản do N phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan Cảnh điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Th và anh G xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với vật chứng là: 01 (Một) xe mô tô BKS 21K1 - 463.27, 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 119246 của xe BKS 21K1 - 463.27 mang tên Lương Thị T: ngày 20/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn C, chị Lương Thị T – là đúng quy định.

[9] Vật chứng: số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.VNN mặt trước ghi “Số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/9/2022 tại K, N, C, Bắc Kạn”, mặt sau có 04 (bốn)

chữ ký, 01 (một) dòng chữ Lương Quốc A, 01 (một) dòng chữ Lê Huy H, 01 (một) dòng chữ Nông Thị Huyền S, 01 (một) dòng chữ Nông Trường S và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh C: đây là khoản tiền do N bán xe cho Phạm Huy G mà có, do vậy cần thiết phải trả lại khoản tiền này cho Phạm Huy G.

[10] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản, gia đình thuộc hộ nghèo nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo N.

[11] Bị cáo N không có tài sản, thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Vũ Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; các điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt: Vũ Văn N: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/4/2023. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 07/10/2022.

[3] Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều 117, 122, 123, 131/BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Vũ Văn N có trách nhiệm phải hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan Phạm Huy G số tiền còn lại là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

[4] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS

Trả lại cho Phạm Huy G: số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.VNN mặt trước ghi “Số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/9/2022 tại K, N, C, Bắc Kạn”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký, 01 (một) dòng chữ Lương Quốc A, 01 (một) dòng chữ Lê Huy H, 01 (một) dòng chữ Nông Thị Huyền S, 01 (một) dòng chữ Nông Trường S và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh C.

[5] Án phí: Căn cứ các Điều 12, 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn N.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[6] Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi liên quan Phạm Huy G có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại Hoàng Văn C, Lường Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CACM: 2
- Bị cáo: 1
- NBH: 2
- NCQLLQ: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang